

Bản án số: 66/2026/HS-PT

Ngày 28 tháng 4 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Hoà; Bà Nguyễn Thị Hương Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Bách - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền
- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/TLPT-HS ngày 09/03/2026 đối với bị cáo Phạm Đình D do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HS-ST ngày 25/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9-Bắc Ninh.

*** Bị cáo bị kháng cáo: Phạm Đình D**, sinh năm 1964; Nơi thường trú: Thôn B, xã N, tỉnh Bắc Ninh Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đình Đ, sinh năm 1940 (Đã chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1941; Gia đình bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Hà Thị M, sinh năm 1965, Con: Có 04 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại (có mặt).

*** Bị hại:** Chị Hà Thị M, sinh năm 1965, địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Bắc Ninh, (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại bà Hà Thị M: Luật sư Bùi Thị T1 - Công ty L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, địa chỉ: phòng F, tầng F, tòa nhà S, phố K, phường H, thành phố Hà Nội, (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Phạm Thị Hồng T2, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Bắc Ninh, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Đình D và chị Hà Thị M cùng có hộ khẩu thường

trú (HKTT): thôn B, xã N, tỉnh Bắc Ninh có quan hệ vợ chồng. Do có mâu thuẫn trong quá trình sinh sống nên D và chị M hiện đang sống ly thân. Căn nhà chung do hai vợ chồng xây dựng tại mặt đường thôn B, xã N được hai người ngăn gian ở riêng, D ở và chứa đồ điện tử ở gian phòng phía trước còn chị M ở gian phòng phía sau, có lối đi riêng ở bên ngoài.

Khoảng 10 giờ ngày 28/01/2025 (Tức ngày 29 Tết âm lịch), chị M về nhà để dọn dẹp nhà cửa chuẩn bị đón Tết âm lịch. Do bàn thờ gia tiên đặt ở trong gian phòng phía trước, cửa chính đã bị D khóa từ bên ngoài, chị M không có chìa khóa nên chị M liên hệ với D để về mở cửa nhưng D không đồng ý nên chị M đã sang nhà anh Trần Danh T3, sinh năm 1968 là hàng xóm để mượn máy cắt sắt về cắt khóa nhưng ông T3 không cho mượn. Sau đó, chị M tiếp tục đến nhà anh Ngô Đình H1 là thợ sắt ở cùng thôn mượn máy cắt sắt để về cắt khóa. Trước khi cắt khóa, chị M có nhờ anh Hoàng Công N, sinh năm 1976 là an ninh cơ sở thôn B đến chứng kiến. Anh T3 thấy chị M mượn máy cắt sắt để cắt khóa nên đã gọi điện thoại thông báo cho D. Do sợ bị mất tài sản nên D gọi điện thoại cho em gái là chị Phạm Thị Hồng T2 ở cùng thôn bảo chị T2 đi sang nhà mình trước thì chị T2 đồng ý điều khiển xe mô tô của mình đến dựng xe đối diện nhà chị M để quan sát. Trên đường đi, chị T2 nhặt một đoạn gỗ hình trụ tròn ở rìa đường mang theo.

Sau khi mượn được máy cắt sắt, chị M cùng anh N đến trước cửa nhà chung của D. Chị M trực tiếp bật máy, cắt khóa và nhờ anh N chứng kiến việc cắt khóa và cầm điện thoại quay lại việc cắt khóa nhưng do sơ xuất nên anh N quên không bấm nút quay. Sau khi cắt xong tại khóa, chị M vứt chiếc khóa sang một bên rồi mở cửa nhà của căn phòng phía trước, chị M đi vào trong phòng thì D điều khiển xe mô tô đi về đến trước cửa nhà, D dựng xe ở trước cửa nhà thì thấy anh N đang ở trong phòng của mình cùng với chị M nên D đã xuống xe, chạy vào trong căn phòng phía trước yêu cầu anh N ra khỏi gian phòng của mình. Thấy D đến, chị T2 cũng dựng xe và chạy đến trước cửa nhà của D, chị T2 cầm đoạn gỗ khua về phía anh N, trúng đầu gối chân trái của anh N. Lúc này, D và chị M tiếp tục to tiếng với nhau thì D đi ra vị trí dựng xe mô tô của mình lấy một đoạn dây dẫn điện có vỏ ngoài màu đen (dạng dây có phích cắm) chiều dài 73 cm, chu vi 3 cm, một đầu là phích cắm điện 3 cạnh bằng cao su, dài 3 cm, kích thước 2,5 cm x 2,5 cm x 2 cm, có gắn 03 chấu kim loại màu trắng (01 chấu tròn dài 1,8 cm; 02 chấu dẹt dài 1,5 cm), đầu còn lại để trơn, bên trong có 3 dây màu xanh, vàng, đỏ có lõi kim loại đồng, chạy về phía chị M. Thấy vậy, chị M cầm chiếc máy cắt sắt bỏ chạy sang nhà chị Nguyễn Thị T4, là hàng xóm ở cách nhà khoảng 30m thì bị D cầm đoạn dây điện trên đuôi theo. Khi chị M chạy vào trong gian lán trước cửa nhà chị T4 thì D đuổi kịp, D từ phía sau, dùng tay cầm vào phần phích cắm điện rồi vụt đầu dây điện trúng đầu và mặt chị M, rồi D vào tìm cách giằng chiếc máy cắt sắt từ tay chị M làm chị M bị ngã xuống nền gian

lán nhà chị T4. Cùng lúc này, chị T2 cũng chạy đến trước cửa lán nhà chị T4, chị T2 thấy D đánh chị M nên chị T2 bảo D đi về để chị T2 đến Công an xã trình báo. Lúc này có vợ chồng chị T4 ra can ngăn nên D bỏ ra về. Chị M bị thương tích sưng nề vùng đầu, vùng vai phải có vết bầm tím nhẹ, vùng đầu sưng nề nhẹ, sau đó đến Trung tâm y tế huyện G điều trị từ ngày 28/01/2025 đến ngày 03/02/2025 thì ra viện.

Ngày 10/02/2025, chị M làm đơn trình báo về nội dung sự việc và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật, đồng thời, chị M giao nộp: 01 (một) đoạn dây dẫn điện có vỏ ngoài màu đen chiều dài 73 cm, chu vi 3 cm, một đầu là phích cắm điện 3 cạnh bằng cao su, dài 3 cm, kích thước 2,5 cm x 2,5 cm x 2 cm, có gắn 03 chấu kim loại màu trắng (01 chấu tròn dài 1,8 cm; 02 chấu dẹt dài 1,5 cm), đầu còn lại để trơn, bên trong có 3 dây màu xanh, vàng, đỏ có lõi kim loại đồng; 01 đĩa DVD lưu trữ tệp video camera an ninh ghi lại sự việc xảy ra ngày 28/01/2025.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G (cũ), nay là cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã tiếp nhận đơn trình báo của chị M đồng thời tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường là khu vực sân gạch trước cửa nhà và kho chứa đồ của Phạm Đình D và khu vực hiên trước cửa nhà ông Trần Danh T5 cùng ở thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn B, xã N, tỉnh Bắc Ninh). Quá trình khám nghiệm hiện trường và mở rộng truy tìm chiếc gậy gỗ theo lời khai của chị T2, không phát hiện và thu giữ được gì.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 168 ngày 25/02/2025 của Trung tâm y tế huyện G xác định tình trạng thương tích của chị Hà Thị M như sau: Vào viện 16 giờ 23 phút ngày 28 tháng 01 năm 2025. Ra viện lúc: 08 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 02 năm 2025. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt, da niêm mạc hồng, glasgow 15 điểm, đau đầu, chóng mặt, không nôn và buồn nôn. Tim nhịp đều T1, T2 rõ, phổi rì rào phế nang rõ không rale, bụng mềm, không chướng.

+ Vùng đầu đau nhiều không chảy máu.

- Chuẩn đoán: chấn động não.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 42/KLTTCT-PYQG ngày 19/03/2025 của V kết luận:

“Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Hà Thị M tại thời điểm giám định là:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể từng thương tích:

+ Các vết bầm tím trên cơ thể hiện không còn dấu tích: 00%

+ Chấn động não đã điều trị ổn định: 02%

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 02% (Hai phần trăm).

- Cơ chế: Do vật tày tác động trực tiếp gây nên.
- Chiếu dây điện gửi giám định có thể gây ra được thương tích trên vùng mặt và đầu chị Hà Thị M.

- Ngày 24/7/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B ra quyết định trưng cầu giám định số 9640 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định kỹ thuật số điện tử đối với tệp video do chị M giao nộp. Tại bản kết luận giám định số 1635/KL- KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong 01 (một) file video gửi giám định. Đã trích xuất bản ảnh liên quan đến nội dung vụ việc (chi tiết thể hiện trong 01 (một) bản ảnh kèm theo Kết luận giám định). Đã chuyển nội dung cuộc hội thoại trong file video gửi giám định sang dạng văn bản (chi tiết thể hiện trong 01 (một) bản dịch kèm theo Kết luận giám định).

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo D phải bồi thường cho chị số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo D đã bồi thường cho bị hại đủ số tiền 50.000.000 đồng trên. Bị hại yêu cầu chị T2 tiếp tục bồi thường cho chị M số tiền 50.000.000 đồng.

- Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HS-ST ngày 25/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Bắc Ninh đã xét xử và quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Đình D 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Phạm Đình D đã bồi thường thiệt hại cho chị Hà Thị M số tiền 50.000.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị M về việc buộc chị Phạm Thị Hồng T2 phải bồi thường cho chị Hà Thị M số tiền 50.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

- Sau khi án sơ thẩm xử xong, ngày 29/12/2025 bị hại Hà Thị M có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh tuyên phạt bị cáo Phạm Đình D 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện và yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự thêm 50.000.000 đồng. Ngoài ra, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm khi chưa xem xét đến trách nhiệm hình sự của bà Phạm Thị Hồng T2 và yêu cầu bà T2 bồi thường trách nhiệm dân sự về tổn thất tinh thần, danh dự số tiền 100.000.000 đồng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

- + Bị cáo trình bày: Không nhất trí với kháng cáo của bị hại
- + Bị hại trình bày: Thay đổi kháng cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đề nghị hủy án sơ thẩm vì bỏ lọt tội phạm và xem xét trách nhiệm dân sự của bà T2 bồi thường cho bà số tiền 100.000.000 đồng.
- + Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà T2 trình bày: Không đồng ý với kháng cáo của bà M, bà không gây thương tích cho bà M.
- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hà Thị M. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HS-ST ngày 25/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Bắc Ninh. Về án phí hình sự phúc thẩm, bà Hà Thị M được miễn án phí.
- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà M, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.
- Kiểm sát viên đối đáp: Trên cơ sở lời khai của anh Hoàng Công N, bà Nguyễn Thị T4 và hình ảnh camera ghi lại sự việc thể hiện: Chị T2 đã có hành vi cầm đoạn gỗ hình trụ tròn vọt trúng đầu gối chân trái của anh N khi đó đang cầm điện thoại quay quá trình cắt khoá cửa nhà của bà M, gây thương tích nhẹ cho anh N, tuy nhiên anh N không có yêu cầu gì đối với chị T2. Khi bị cáo D đến, giữa bị cáo và bà M có lời lẽ xô sát và đuổi nhau đến tại vị trí nhà bà T4 cách đó khoảng 30m, thì chị T2 có đuổi theo đến; khi thấy D đánh bà M thì chị bảo bị cáo D đi về, không có bất kỳ hành động nào tác động đến người bà M, không gây thương tích cho bà M, nên bà M cho rằng cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm đối với hành vi của chị T2, đề nghị hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ, đồng thời cũng không có cơ sở để buộc chị T2 phải bồi thường cho bà M số tiền 100.000.000đ.
- Không có ai tranh luận gì.
- Bị cáo nói lời sau cùng: Không nói gì

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại Hà Thị M trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo; phù hợp với lời khai của người làm chứng, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bị hại trong vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30

phút, ngày 28/01/2025, tại khu vực trước cửa nhà chị Nguyễn Thị T4 thuộc địa phận thôn B, xã N, tỉnh Bắc Ninh, do mâu thuẫn trong quá trình chuẩn bị ly hôn nên Phạm Đình D đã sử dụng 01 (một) đoạn dây dẫn điện có vỏ ngoài màu đen chiều dài 73 cm, chu vi 3 cm, một đầu là phích cắm điện 3 cạnh bằng cao su, dài 3 cm, kích thước 2,5 cm x 2,5 cm x 2 cm, có gắn 03 chấu kim loại màu trắng (01 chấu tròn dài 1,8 cm; 02 chấu dẹt dài 1,5 cm), đầu còn lại để trơn, bên trong có 3 dây màu xanh, vàng, đỏ có lõi kim loại đồng vut vào vùng đầu, người chị Hà Thị M là vợ của D. Hậu quả chị M bị thương tích ở vùng đầu, chấn động não đã điều trị ổn định, tổn hại 02% sức khỏe. Hành vi của bị cáo đủ để cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Đình D theo điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại Hà Thị M:

[3.1]. Tại phiên toà phúc thẩm bà M thay đổi kháng cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm 50.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét kháng cáo của bà M về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[3.2]. Đối với kháng cáo của bị hại Hà Thị M về đề nghị đề nghị không áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo D thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Phạm Đình D chưa có tiền án, tiền sự có nhân thân tốt, bị cáo cũng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Bản thân bị cáo sinh ra trong gia đình có truyền thống cách mạng, có mẹ đẻ tham gia kháng chiến, được tặng thưởng huy chương và huy hiệu 60 năm tuổi đảng. Mặt khác, về nguyên nhân phạm tội thì bị hại cũng có một phần lỗi trong cách ứng xử (tự động cắt khóa cửa của gia đình khi không được sự đồng ý của người đang quản lý tài sản là bị cáo D) từ đó làm bị cáo có phần ức chế về tâm lý và tinh thần. Toà án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, xử phạt bị cáo 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng là có căn cứ đúng pháp luật.

[3.3]. Đối với kháng cáo của bị hại cho rằng bà T2 là đồng phạm trong vụ án và phải bồi thường cho bà M số tiền 100.000.000 đồng, thì thấy: Bà M cho rằng vết bầm tím ở vai trái và tay là do bà T2 đánh bà còn bị cáo đánh bà vào vùng mặt và đầu. Tại Kết luận giám định số 42/KLTTCT-PYQG ngày 19/3/2025 của V đã kết luận các vết bầm tím trên cơ thể hiện không còn dấu tích: 00%. Bị cáo gây thương tích ở vùng đầu và mặt của bị hại, theo kết luận giám định trên thì Chấn động não đã điều trị ổn định: 02%. Ngoài ra, theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bà T2 không gây thương tích cho bà M, chiếc dây điện gửi giám định có thể gây ra được thương tích trên vùng mặt và đầu của bị hại Hà Thị M (BL80). Do đó ngoài lời khai của bà

M thì không có tài liệu gì thể hiện bà T2 đồng phạm cùng với bị cáo D gây thương tích cho bà M. Tại cấp phúc thẩm, bị hại Hà Thị M cũng không bổ sung được chứng cứ nào khác. Nên kháng cáo của bà M đề nghị hủy bản án sơ thẩm do bỏ lọt tội phạm và yêu cầu bà T2 phải bồi thường thiệt hại là không có căn cứ để chấp nhận.

[3.4]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại Hà Thị M. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Ninh tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần giữ nguyên nội dung và quyết định của bản án sơ thẩm. Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không được chấp nhận.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị hại không được chấp nhận, nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nhưng bị hại là người cao tuổi, do vậy, bị hại được miễn án phí hình sự phúc thẩm là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại Hà Thị M. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HS-ST ngày 25/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình D 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Đình D cho UBND xã N, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Phạm Đình D đã bồi thường thiệt hại cho chị Hà Thị M số tiền 50.000.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị M về việc buộc chị Phạm Thị Hồng T2 phải bồi thường cho chị Hà Thị M số tiền 100.000.000 đồng.

3. Án phí phúc thẩm: Chị Hà Thị M được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, TA khu vực 9 - Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 9 - Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Thanh Hảo